**TUẦN 29**

**CHỦ ĐỀ 4: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 19: SÔNG HƯƠNG (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

\* Củng cố học sinh:

- Học sinh đọc đúng từ câu, đoạn và toàn bộ văn bản *Sông Hương*.

- Bước đầu biết thể hiện ngữ điệu khi đọc bài văn miêu tả, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu

- Nhận biết được vẻ đẹp của bức tranh phong cảnh sông Hương ở cái nhìn bao quát và từng thời điểm khác nhau ( ban ngày, ban đêm, mùa hè và các mùa trong năm).

- Hiểu nội dung bài: Sông Hương là một “đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế”, tô điểm thêm vẻ đẹp của xứ Huế.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quê hương, đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS nối tiếp kể về Sông quê  - GV cho HS nhận xét | - HS trả lời  - HS nhận xét |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài: “Sông hương”  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: Cho HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc và suy nghĩ trả lời:  + Em hãy nêu cảm nghĩ qua bài đọc Sông hương?  - Mời đại diện 4 nhóm lên thi đọc bài “Sông hương”  - GV cho học sinh nêu cảm nghĩ qua bài đọc Sông hương?  - GV cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen HS đọc tốt  (HS, GV nhận xét theo TT 27) | - HS đọc bài.  - HS đọc: *sâu đậm, dìu dịu, thạch xương bồ, sắc độ, trăng sáng, đường sáng*)  - Câu dài: *Bao trùm lên cả bức tranh/ đó là một màu xanh có nhiều sắc độ, đậm nhạt khác nhau:/ màu xanh da trời,/ màu xanh của nước biếc,/ màu xanh non của những bãi ngô,/ thảm cỏ,..//*  - Học sinh đọc nhóm 4    - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS trả lời  - HS nhận xét |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2, 3/ tr. 45 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; nhận xét, chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1.(tr. 45) Viết những điều em nhớ nhất về các nhân vật trong câu chuyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh**  - GV cho học sinh nối tiếp trả lời  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung  **Bài 2: (tr.45) Gạch dưới những tên riêng viết đúng và sửa những tên riêng viết sai.**  - GV cho HS lên thực hiện  - Cho học sinh nhận xét, khen HS thực hiện viết đúng | - 1 Hs lên chia sẻ.  - HS trả lời  + Vua Hùng**:** Vua Hùng thứ mười tám có một người con gái yêu rất xinh đẹp tên là Mị Nương. Vua cha muốn kén cho nàng một người chồng xứng đáng.  **+ Sơn Tinh:** Sơn Tinh, chúa miền non cao, tài giỏi khác thường. Đã vượt qua được thử thách của nhà Vua và lấy được Mỵ Nương, con gái Vua Hùng.  **+ Thuỷ Tinh:**  Chúa vùng nước thẳm, và đã không đáp ứng được lễ vật nhà Vua thử thách. Đã thua cuộc  Do vậy năm nào Thuỷ Tinh cũng làm mưa gió, đánh Sơn Tinh. Nhưng nước dâng cao bao nhiêu thì núi cao lên bấy nhiêu, lần nào Thuỷ Tinh cũng thua.  + Mị Nương: Con gái Vua Hùng – rất xinh đẹp  - Học sinh nhận xét  - HS chữa bài vào vở.  - HS thực hiện viết đúng trên bảng lớp.  + Hà Giang  + Thanh Hoá  + Kiên Giang  - HS nhận xét |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài.  + H: Em hãy nêu con sông quê em và em sẽ làm gì để bảo vệ dòng sông.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS trả lời  - HS nhận xét |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**SÔNG HƯƠNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

**+** Viết đúng chính tả đoạn văn “Sơn Tinh, Thuỷ Tinh” trong khoảng 15 phút.

+ Viết đúng tên riêng, tên địa danh.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Biết bảo vệ quê hương luôn đẹp

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt;

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: **Sơn Tinh, Thuỷ Tinh.**  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS viết:  ? Em hãy nêu quy tắc viết chính tả  + HD viết từ khó:  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: Sơn Tinh, Thuỷ Tinh, chọn lựa, nệp bánh trưng.  - GV lưu ý HS tư thế ngồi viết  - GV đọc HS viết bài vào vở .  - GV cho HS đổi chéo bài viết  - GV nhận xét, chữa bài. | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - HS trả lời: Chữ đầu dòng, đầu đoạn lui vào 1 ô; chữ đầu dòng phải viết hoa, tên riêng, sau dấu chấm viết hoa…  - Học sinh làm việc cá nhân    -HS nghe  - HS viết bài  - HS cặp đôi kiểm tra chéo bài viết.  - HS nhận xét |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 3, 4, 5/ 46 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 HV lên điều hành phần chia sẻ trước lớp  **Bài 3:** Giải các câu đố sau  - GV mời 1 HS lên điều khiển nêu câu đố  - Qua mỗi câu đố, GV cho bạn điều khiển chốt đúng/ chưa đúng  - GV nhận xét HS trả lời nhanh  **Bài 4: (tr46) Viết tên 2 – 3 danh lam thắng cảnh của đất nước mà em biết.**  **-** GV cho HS nối tiếp đọc bài làm  - GV nhận xét  *🡺* GV chốt: cách viết tên danh làm thắng cảnh  **Bài 5: Viết tên 2 – 3 xã (hoặc phường) ở địa phương em.**  **-** GV cho HS nêu tên xã, Phường ở địa phương em  - GV cho HS lên thực hiện  - GV nhận xét  *🡺* GV chốt: cách viết hoa tên riêng xã, phường | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - 1 Hs lên chia sẻ.  - HS dưới lớp trả lời  a. Phú Thọ  b. Nghệ An  c. Khánh Hoà  - HS lắng nghe  - HS nhận xét  - HS đọc  - HS nhận xét  - HS nêu  - Hs lên bảng viết  - HS nhận xét |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Em hãy nêu quy tắc viết chính tả?  - Em đã làm gì để bảo vệ nơi em sống luôn xanh, đẹp?  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời  - HS nhận xét |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 4: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 20: TIẾNG NƯỚC MÌNH (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,...về quê hương, đất nước và viết thông tin vào phiếu đọc sách. Bước đầu thể hiện tâm trạng, cảm xúc qua giọng đọc. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

+ Hiểu nội dung bài: Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ (tình yêu của tác giả với dấu thanh nói riêng, tiếng Việt nói chung cũng chính là tình yêu của tác giả đối với đất nước, quê hương.

+ Viết được thông tin về quê hương, đất nước vào phiếu đọc sách.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau tìm công bằng

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HS nhận xét.  - GV nhận xét: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc. | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *sắc, trùng, sữa, võng, ngã, kẽo,…*  - Ngắt đúng nhịp thơ  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2, 3/ trang 47, 48 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3. Chữa bài**  **Bài 1:** VBT – Tr 46: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,...về quê hương, đất nước và viết thông tin vào phiếu đọc sách.  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS nêu câu chuyện, bài văn, bài thơ đã chuẩn bị.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS nghe.  - Hs nêu*.*  - HS nêu bài mình chọn.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5 HS chia sẻ. Lớp điền phiếu đọc sách. |
| **Bài 2: Viết từ ngữ thích hợp vào chỗ trống.**  - GV cho HS trình bày  - GV nhận xét, học sinh thực hiện tốt  *🡺 GV giáo dục tình yêu quê hương đất nước cho HS*  **Bài 3: Đặt 2, 3 câu với những từ ngữ đã tìm được ở BT2.**  - GV cho HS nối tiếp trình bày  - GV nhận xét, khen HS có nhiều câu hay. | - HS trình bày:  Đất nước Việt Nam  + Thủ đô: Hà Nội  + Quốc kì: Cờ đỏ sao vàng  + Quốc ca: Tiến quân ca  + Ngôn ngữ: Tiếng Việt  + Nghệ thuật truyền thống: hát chèo, tuồng, cải lương, dân ca quan họ,...  + Cảnh đẹp: vịnh Hạ Long, biển Nha Trang, phố cổ Hội An, đảo Phú Quốc,...  - HS nhận xét, bổ sung  - HS nối tiếp trình bày  + Nước Việt Nam có Thủ đô là Hà Nội.  + Nước ta có nhiều danh lam thắng cảnh đẹp như Vịnh Hạ Long, đảo Phú Quốc….  - HS nhận xét |
|  |  |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Qua bài em học được điều gì?  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời  - HS nhận xét |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾNG NƯỚC MÌNH (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đoạn văn nêu cảm xúc của em về một cảnh đẹp của đất nước

+ Đặc điểm của câu khiến, câu cảm

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: viết được đoạn văn ngắn nêu cảm xúc của em về một cảnh đẹp của đất nước

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Viết về một cảnh đẹp của đất nước

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu quê hương, đất nước

- Phẩm chất nhân ái: Viết được đoạn văn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt;

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs nghe bài hát về quê hương  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học | - HS lắng nghe  - HS nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc yêu cầu Viết được đoạn văn nói về cảm xúc về một cảnh đẹp đất nước  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  H: Đoạn văn bạn viết có mấy câu? Cách bạn miêu tả như thế nào?  H: Em thích hình ảnh miêu tả nào của bạn? Vì sao?  + HD HS sửa từ dùng chưa chính xác.  - Cho HS đọc thầm và viết ra lại đoạn văn đã sửa từ, cách diễn đạt.  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm.GV giao nhiệm vụ  **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 4,5/48 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 12 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 HV lên điều hành phần chia sẻ trước lớp  **Bài 4. (tr48). Nối câu cột A với kiểu câu thích hợp cột B**  - Mời 1 cặp học sinh hỏi – đáp  - GV nhận xét, khen  *🡺* GV chốt: Nêu lại tác dụng và đặc điểm của câu khiến, câu cảm  **Bài 5: (tr.48) Đặt một câu cảm và một câu khiến trong tình huống sau:**  - GV cho HS nối tiếp nêu  - GV cho HS nhận xét | - HS nghe, quan sát, viết bài ra vở luyện viết.  - HS đọc bài.  - HS nhận xét.  - HS nêu và giải thích.  - Lắng nghe, sửa lại.  - Học sinh làm việc cá nhân    - HS theo dõi.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - 1 Hs lên chia sẻ.  - HS thực hiện cặp đôi hỏi – đáp  - HS nhận xét, bổ sung  - HS thực hiện yêu cầu  a. Bày tỏ cảm xúc về một cảnh đẹp của quê hương em:  + Rúi rừng nước ta hùng vĩ thật!  + Biển đảo nước ta mới đẹp làm sao!  b. Đưa ra một yêu cầu về việc bảo vệ, giữ gìn cảnh đẹp quê hương:  + Hãy bảo vệ lấy rừng xanh của đất nước!  + Hãy giữ gìn, bảo về biển đảo quê hương.  - HS nhận xét, bổ sung |
| **3. HĐ Vận dụng**  + Em sẽ làm gì để cảnh đẹp quê hương em mãi đẹp?  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs trả lời  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |